

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

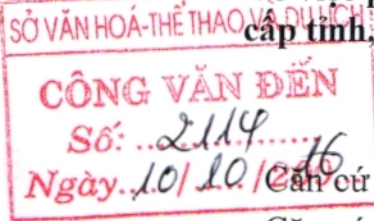
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2145/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 11/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 112/TTr-SVHTTDL ngày 12/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đạt mục tiêu đề ra; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./. *Ng 12*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

ĐỀ ÁN

**Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích xếp hạng cấp tỉnh,
cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2145 /QĐ-UBND
ngày 06 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh)*

Phần thứ nhất

**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ, THỜI GIAN,
PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT

Hưng Yên là vùng đất có bề dày lịch sử văn hóa lâu đời, hiện còn bảo lưu được hơn 1.210 di tích các loại hình, trong đó Khu di tích Phố Hiến được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt, 164 di tích và cụm di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, 196 di tích xếp hạng cấp tỉnh, đứng thứ 3 cả nước (sau Hà Nội và Bắc Ninh) về số lượng di tích Quốc gia. Các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chủ yếu được xây dựng bằng vật liệu vôi vữa, cấu kiện gỗ, có niên đại từ 200 - 300 năm. Những năm qua, bằng nguồn vốn của chương trình mục tiêu Quốc gia và một phần nhỏ ngân sách tỉnh, nhiều di tích có giá trị của tỉnh đã được đầu tư, chống xuống cấp kịp thời, góp phần bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tuy nhiên, việc đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, nhiều di tích xếp hạng cấp tỉnh, quốc gia bị hư hỏng không được tu bổ kịp thời và ngày càng xuống cấp nghiêm trọng, nhất là trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Đặc biệt, mới đây cơn bão số 01 năm 2016 đổ bộ vào tỉnh Hưng Yên đã gây thiệt hại nặng nề cho nhiều di tích đang trong tình trạng xuống cấp rất cần được đầu tư chống xuống cấp. Từ thực trạng nêu trên, việc ban hành Đề án “Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020” là vô cùng cấp bách và cần thiết, nhằm đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trùng tu, tôn tạo, gìn giữ và nâng cao giá trị di tích, chống xuống cấp, bảo vệ bền vững hệ thống di tích vô giá đã góp phần làm nên truyền thống văn hiến, cách mạng của quê hương Hưng Yên.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Di sản văn hoá ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá ngày 18/6/2009;

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

- Thông tư số 51/2013/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 26/4/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2012- 2015;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi một số điều của Luật Di sản văn hoá;

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về việc quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XVIII nhiệm kỳ 2015-2020 ngày 31/10/2015;

- Căn cứ thực trạng xuống cấp của hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

III. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Thời gian: Đề án triển khai từ năm 2016 đến năm 2020. Năm 2016 khảo sát, xây dựng, ban hành Đề án. Năm 2017-2020 thực hiện đầu tư tu bổ chống xuống cấp cho các di tích thuộc Đề án.

2. Phạm vi và đối tượng: Hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh, bao gồm các di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh đang xuống cấp nghiêm trọng.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, tỉnh Hưng Yên rất quan tâm đến công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa của địa phương. Hằng năm, UBND tỉnh đều có văn bản chỉ đạo ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, UBND các

huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý di tích; tổ chức thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Đối với công tác trùng tu, tôn tạo di tích, Hưng Yên đã sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh, chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí của các đơn vị, kinh phí tài trợ của những nhà hảo tâm công đức một cách hiệu quả. Trên cơ sở nguồn ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh đã đầu tư trọng điểm cho các dự án lớn để thực hiện Quy hoạch bảo tồn di tích gắn với phát triển du lịch, như: Dự án Phố Hiến giai đoạn I; Dự án Phố Hiến giai đoạn II; Khu di tích Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác; Di tích đền Đa Hòa (Khoái Châu); Di tích đình Triệu Đà (Văn Giang)...với kinh phí gần 100 tỷ đồng.

Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2005- 2015 đã đầu tư tu bổ chống xuống cấp cho 79 lượt di tích với tổng kinh phí trên 10 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh bố trí trên 3,8 tỷ đồng thực hiện tu bổ, tôn tạo cấp thiết cho 137 lượt di tích và cụm di tích của tỉnh.

Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, hầu hết các di tích được triển khai tôn tạo, chống xuống cấp mang tính xã hội hóa cao. Trung bình mỗi năm kinh phí tu bổ di tích từ nguồn xã hội hóa hàng chục tỷ đồng và tăng theo từng năm. Theo thống kê từ năm 1997 - 2015, đã huy động được trên 400 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa để tu sửa gần 500 lượt di tích.

2. Hạn chế và nguyên nhân

Giai đoạn 1997 - 2015, có gần 300 lượt di tích được đầu tư tu bổ, chống xuống cấp ở nhiều mức độ khác nhau. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích chủ yếu dựa vào ngân sách từ chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa. Đến năm 2016, nguồn vốn này không tiếp tục được bố trí, trong khi đó nguồn vốn hỗ trợ chống xuống cấp cấp thiết của tỉnh cho di tích mỗi năm chỉ được 300 - 600 triệu đồng/10 di tích; ngân sách huyện, xã hầu như không có. Với nguồn vốn rất hạn chế đó (chỉ từ 30 đến 60 triệu đồng/di tích) nên nhiều di tích chỉ tu sửa được một số hạng mục trong rất nhiều hạng mục xuống cấp cần tu sửa; có địa phương không muốn nhận số kinh phí ít ỏi đó vì không biết tu sửa hạng mục nào của di tích. Nhiều di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia do không được đầu tư chống xuống cấp kịp thời nên ngày càng xuống cấp nghiêm trọng.

Tại một số địa phương chưa có biện pháp tích cực để huy động các nguồn vốn xã hội hóa cùng với tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào nguồn đầu tư của Nhà nước dẫn đến nhiều di tích bị xuống cấp nghiêm trọng, đe dọa đến sự tồn tại bền vững của di tích. Nguồn kinh phí thu được từ tiền công đức ở một số di tích chưa được quản lý chặt chẽ, chưa được đầu tư trở lại để tu bổ, tôn tạo di tích, có nơi còn sử dụng tùy tiện, không đúng mục đích, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Tỉnh chưa có cơ chế chính sách khuyến khích, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân bỏ kinh phí thực hiện các dự án tu bổ, phục hồi di tích.

Một số địa phương thực hiện việc tu bổ, chống xuống cấp di tích không đúng quy trình theo quy định, thuê đơn vị thi công, tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát không đủ điều kiện hành nghề theo quy định nên ảnh hưởng đến yếu tố nguyên gốc của di tích. Có địa phương còn thực hiện việc tu sửa, cải tạo di tích khi chưa có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh chưa được quan tâm đúng mức; bộ máy làm công tác quản lý di sản văn hóa nói chung và di tích lịch sử văn hóa nói riêng từ tỉnh đến cơ sở còn bất cập, chưa phù hợp. Cấp tỉnh chưa thành lập được phòng tham mưu quản lý nhà nước về di sản văn hóa. Chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý di tích tỉnh còn chồng chéo giữa quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp.

Một số huyện, thành phố thiếu cán bộ chuyên trách có trình độ nghiệp vụ trực tiếp tham mưu về lĩnh vực bảo tồn, phát huy giá trị di sản trên địa bàn. Vai trò quản lý nhà nước về di tích ở cấp huyện, cấp xã còn mờ nhạt, vẫn còn tư tưởng cho rằng công tác quản lý di tích là của riêng ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ban quản lý di tích cấp xã hoạt động kém hiệu quả, trách nhiệm chưa rõ ràng nên khi xảy ra vi phạm trong việc tu bổ di tích, mất cắp cổ vật, đồ thờ tự,... không quy được trách nhiệm cụ thể. Chế độ chính sách cho người trực tiếp trông coi di tích hầu như không có nên chưa khuyến khích được họ toàn tâm, toàn ý với việc bảo vệ di tích.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nhằm làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và những năm tiếp theo;

- Khai thác có hiệu quả giá trị lịch sử văn hoá của các di tích sau đầu tư, phục vụ cho việc giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp cho nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau; phát triển kinh tế du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nói riêng và của tỉnh nói chung trước mắt và lâu dài.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2016 - 2020

- Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp 100 di tích được xếp hạng, trong đó 60 di tích xếp hạng cấp quốc gia và 40 di tích xếp hạng cấp tỉnh xuống cấp nghiêm trọng ở các loại hình di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật;

- Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng xuống cấp và nguy cơ mất mát giá trị nguyên gốc của hệ thống di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm cho chính quyền từ tỉnh đến cơ sở để chủ động trong xây dựng kế hoạch, phương án huy động nguồn lực đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích;

- Triển khai công tác tu bổ, chống xuống cấp di tích theo một quy trình, kế hoạch thống nhất chung trong toàn tỉnh, tránh tình trạng tu bổ, chống xuống cấp di tích tự phát, tùy tiện, không đảm bảo quy trình ở các địa phương;

- Gắn công tác bảo tồn di sản văn hóa, tu bổ, chống xuống cấp di tích với phát triển du lịch bền vững, quảng bá, giới thiệu vùng đất, con người và văn hóa Hưng Yên với các địa phương trong cả nước và bạn bè quốc tế;

- Kết hợp ngân sách Nhà nước và huy động tối đa nguồn xã hội hóa để thực hiện công tác bảo tồn tôn tạo di tích trên phạm vi toàn tỉnh; gắn đầu tư tu bổ, chống xuống cấp với bảo vệ, quản lý khai thác và phát huy giá trị các di tích;

- Đối với các di tích quốc gia có giá trị về lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật được đầu tư tu bổ, chống xuống cấp từ nguồn ngân sách của tỉnh, các địa phương và xã hội hóa kết hợp với nguồn hỗ trợ của Trung ương, trước mắt ưu tiên các di tích xuống cấp nghiêm trọng tập trung ở các yếu tố gốc cấu thành bộ khung chịu lực của di tích như: Hệ thống vì mái, cột, tường, các cấu kiện gỗ...

2. Giải pháp chủ yếu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp trong việc đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để động viên, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các dự án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích;

- Khuyến khích sử dụng những phương tiện, kỹ thuật truyền thống để tu bổ, chống xuống cấp di tích nhằm giữ gìn các yếu tố nguyên gốc, bản sắc, đặc trưng riêng của từng di tích. Mục đích cao nhất của việc tu bổ, chống xuống cấp di tích là bảo vệ và nâng tầm các giá trị nổi bật của di tích;

- Tuyên truyền sâu rộng Luật Di sản văn hóa và các văn bản liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ, khai thác giá trị di tích lịch sử - văn hóa cho nhân dân trên địa bàn nơi có di tích thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên;

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương để tìm nguồn vốn đầu tư trùng tu, tôn tạo các di tích, nhất là những di tích có giá trị đặc biệt cần có sự đầu tư lớn. Ngân sách tỉnh, huyện và xã đảm bảo cân đối, phân bổ hàng năm theo tỷ lệ chi ngân sách hợp lý trong tổng chi ngân sách địa phương cho công tác tu bổ, chống xuống cấp di tích. Tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức, cá nhân, người con xa quê hương để phục vụ công tác tu bổ, tôn tạo di tích;

- Kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý di tích từ tỉnh đến cơ sở theo hướng dẫn của trung ương và điều kiện thực tế của tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích. Chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa. Thường xuyên mở các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa cơ sở về lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh sử dụng từ nguồn ngân sách của tỉnh, huyện (thành phố), xã (phường, thị trấn), huy động xã hội hóa của nhân dân, các thành phần kinh tế, tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác, trong đó:

- Đối với di tích xếp hạng quốc gia: Ngân sách tỉnh hỗ trợ mỗi di tích mức cao nhất 600 triệu đồng, còn lại huy động nguồn xã hội hóa.

- Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Ngân sách huyện hỗ trợ mỗi di tích mức cao nhất 200 triệu đồng; ngân sách xã mức cao nhất 100 triệu đồng, còn lại huy động nguồn xã hội hóa.

2. Số lượng di tích được đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp giai đoạn 2016 - 2020 là 100 di tích, trong đó: 60 di tích quốc gia, 40 di tích cấp tỉnh.

(Có Danh sách kèm theo).

3. Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước để đầu tư tôn tạo, chống xuống cấp di tích giai đoạn 2016 - 2020 là 48 tỷ đồng, cụ thể như sau:

+ Ngân sách tỉnh: 36 tỷ đồng, mỗi năm 9 tỷ đồng;

+ Ngân sách cấp huyện: 8 tỷ đồng, mỗi năm 2 tỷ đồng;

+ Ngân sách cấp xã: 4 tỷ đồng, mỗi năm 1 tỷ đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hàng năm, căn cứ nguồn vốn đầu tư, khả năng kinh phí huy động xã hội hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện thành phố khảo sát, đánh giá cụ thể thực trạng xuống cấp của di tích trong Danh sách nêu trên, xây dựng kế hoạch tu bổ, chống xuống cấp di tích trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đối với di tích xuống cấp không nằm trong Danh sách di tích Đề án phê duyệt mà cần được đầu tư tu bổ cấp thiết, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tùy tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách, có thể điều chỉnh số lượng di tích, kinh phí hỗ trợ cho mỗi di tích phù hợp, nhưng không vượt quá tổng mức đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích hàng năm theo quy định của Đề án. Đối với những nội dung phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo UBND quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan thực hiện quy trình, thủ tục lập Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích quốc gia theo quy định. Đôn đốc, kiểm tra, thẩm định, thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích cấp tỉnh của các huyện, thành phố;

- Trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thỏa thuận thiết kế tu bổ di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt theo đúng Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ và Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện Đề án;

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của Đề án, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; tham mưu UBND tỉnh định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các ngành liên quan kiểm tra hồ sơ dự án tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm để hỗ trợ các di tích theo Danh sách Đề án phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách về đầu tư, khuyến khích đầu tư từ nguồn xã hội hóa để thực hiện hiệu quả Đề án.

3. Sở Tài chính

- Căn cứ tình hình kinh phí ngân sách hàng năm và hồ sơ dự án tu bổ, chống xuống cấp di tích, tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm để thực hiện đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích theo Danh sách di tích Đề án phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thành phố quy hoạch đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, tôn tạo các di tích; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích lịch sử văn hóa, góp phần ngăn chặn tình trạng xâm hại và lấn chiếm di tích.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý di sản văn hóa từ tỉnh đến cơ sở để quản lý, bảo tồn, khai thác phát huy hiệu quả công tác tu bổ, tôn tạo di tích.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, thẩm định hồ sơ thiết kế đảm bảo đúng quy trình, quy định của Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật về xây dựng.

7. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động đầu tư, tu bổ và tôn tạo di tích.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, phát huy giá trị di tích trong học sinh, đoàn viên thanh niên.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống cách mạng, vận động các các tổ chức, đoàn thể ở cơ sở đảm nhận việc chăm sóc, bảo vệ và phát huy hiệu quả các di tích trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng, thực hiện tốt phương châm xã hội hóa để huy động các nguồn lực góp phần vào việc đầu tư tu bổ, chống xuống cấp và bảo vệ di tích.

10. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ Danh sách di tích Đề án phê duyệt, tình hình xuống cấp của di tích và điều kiện thực tế của địa phương, hàng năm bố trí ngân sách và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn lập Dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh trên địa bàn, đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, thỏa thuận;

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống di tích trên địa bàn; tuyên truyền sâu rộng chính sách, pháp luật của nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, phát huy giá trị di tích;

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bố trí ngân sách đối ứng và huy động xã hội hoá để thực hiện tu bổ, chống xuống cấp di tích đối với các di tích Đề án phê duyệt; có trách nhiệm tham gia quản lý việc thực hiện các dự án tu bổ, chống xuống cấp di tích của các xã, phường, thị trấn đúng mục đích và hiệu quả;

- Xây dựng kế hoạch tu bổ, chống xuống cấp di tích và phát huy giá trị di tích hàng năm, 05 năm trên địa bàn; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

10. Công tác báo cáo

- Năm 2018, sơ kết 3 năm thực hiện Đề án, năm 2020 tổng kết thực hiện Đề án.

- Công tác báo cáo:

+ Báo cáo hằng năm trước ngày 5/11;

+ Báo cáo Sơ kết 3 năm trước ngày 20/10/2018;

+ Báo cáo Tổng kết trước ngày 20/10/2020.

+ Nơi nhận báo cáo: Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ nội dung của Đề án, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. / . *ng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

DANH SÁCH
DI TÍCH ĐẦU TƯ TƯ BỔ, CHỐNG XUỐNG CẤP
TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

(Ban hành kèm theo Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích xếp hạng cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020)

Di tích xếp hạng quốc gia

1. Đình, đền, chùa Đào Đặng, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên.
2. Đình Bồng Châu, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên.
3. Đình An Vũ, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên.
4. Đền Phủ Vị, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên.
5. Đình Thổ Cầu, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động.
6. Đình Thanh Cù, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động.
7. Chùa An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động.
8. Đình Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động.
9. Đền Đức Thánh Cả, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động.
10. Đền Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động.
11. Đình An Xá, xã Toàn Thắng, huyện Kim Động.
12. Đình Thọ Nham Hạ, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động.
13. Đền Phủ Diêm, xã Minh Phượng, huyện Tiên Lữ.
14. Đền Dị chế, xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ.
15. Đình An Tào, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ.
16. Đền Bái Khê, xã Cương Chính, huyện Tiên Lữ.
17. Đền Nghĩa Chế, xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ.
18. Đền Triều Dương, xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ.
19. Đền Phượng Hoàng, xã Minh Tiến, huyện Phù Cù.
20. Đền Trà Bò, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù.
21. Đền Tống Trân, xã Tống Trân, huyện Phù Cù.
22. Đình Nghĩa Vũ, xã Minh Tân, huyện Phù Cù.
23. Chùa Trà Dương, xã Tống Trân, huyện Phù Cù.
24. Đền, chùa Xá, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi.
25. Đình Cù Tu, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi.
26. Đền Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi.
27. Đền Trà Phương, xã Hồng Vân, huyện Ân Thi.
28. Đình Tiên Kiều, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi.
29. Đình Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi.
30. Đình Đào Quạt, xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi. *nghe*

31. Đền Hương Quất, xã Thành Công, huyện Khoái Châu.
32. Đình Bồi Khê, xã Liên Khê, huyện Khoái Châu.
33. Đình Quan Xuyên, xã Thành Công, huyện Khoái Châu.
34. Đình Trung, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu.
35. Đền Thiết Trụ, xã Bình Minh, huyện Khoái Châu.
36. Đền Hóa, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu.
37. Đền Hậu, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu.
38. Đình Ngoại, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ.
39. Đình Trà, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ.
40. Đình Tử Đông, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ.
41. Đình Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ.
42. Đình Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ.
43. Đình Thổ Cốc, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ.
44. Đình Phong Cốc, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào.
45. Đình Lỗ Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào.
46. Đình Nguyễn Xá, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào.
47. Đình Nho Lâm, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào.
48. Đình Bần, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào.
49. Chùa Thái Lạc, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm.
50. Đền Ghênh, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm.
51. Đình Mễ Đậu, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm.
52. Đình Đồng Chung, xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm.
53. Chùa Ông, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm.
54. Đình Ngọc Bộ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang.
55. Đền Ngò, xã Phụng Công, huyện Văn Giang.
56. Đình Đầu, xã Phụng Công, huyện Văn Giang.
57. Đình Nhân Vực, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang.
58. Đình Dương Liệt, xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.
59. Đình Đa Ngư, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang.
60. Đình Nhân Nội, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang.

Di tích xếp hạng cấp tỉnh

1. Đình, đền, chùa Nẻ Độ, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên.
2. Đình Tiền Thắng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên.
3. Đình, chùa Kệ Châu, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên.
4. Đình Chay, Phủ Bà, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên.

nghe

5. Đình Trung Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Kim Động.
6. Đình Mát, xã Nhân La, huyện Kim Động.
7. Chùa Thanh Cù, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động.
8. Đình Vĩnh Hậu, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động.
9. Chùa Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động.
10. Nhà thờ Họ Đào, xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ.
11. Đền Vương, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ.
12. Đình Thống Nhất, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ.
13. Đình Tất Viên, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ.
14. Đình Đông, xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ.
15. Đình Đại Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ.
16. Chùa Sậy, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ.
17. Đâu phủ Hà Linh, xã Đình Cao, huyện Phù Cừ.
18. Chùa Kim Phương, xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ.
19. Đình Vọng Phan, xã Tống Trân, huyện Phù Cừ.
20. Chùa Tản Tranh, xã Minh Tân, huyện Phù Cừ.
21. Đình Văn Nhuệ, xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi.
22. Đình Lưu Xá, xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi.
23. Đình Nhuệ Giang, xã Đào Dương, huyện Ân Thi.
24. Đình Minh Lý, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi.
25. Đình Bình Dân, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu.
26. Đình Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu.
27. Đình Mạn Trù Châu, xã Tân Châu, huyện Khoái Châu.
28. Đình, chùa Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ.
29. Đình Khóa Nhu, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ.
30. Đền Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ.
31. Đình Hòa Nhu, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ.
32. Đình Phú Đa, thị trấn Bần, huyện Mỹ Hào.
33. Đình Cẩm Sơn, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào.
34. Đình Tiên Xá 2, xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào.
35. Đình Trịnh Xá, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm.
36. Đền Từ Vũ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm.
37. Đình Sâm Khố, xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.
38. Đình Tầm Tang, xã Thắng Lợi, huyện Văn Giang.
39. Miếu Đồng Tĩnh, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang.
40. Đình Bến, xã Phụng Công, huyện Văn Giang./.